

Ngày 30/06/2025	29,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.7%	19.2%	23.5%

	Q2/25	
ROE	15.9%	+/- YoY ▼ 6.8%

	Q2/25		
DT thuần	82.0	QoQ	YoY
		▲ 17.9 ▲ 27.9%	▲ 7.50 ▲ 10.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	146	YoY
		▲ 6.00 ▲ 4.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	28.3	QoQ	YoY
		▲ 9.00 ▲ 46.5%	▲ 0.10 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ		

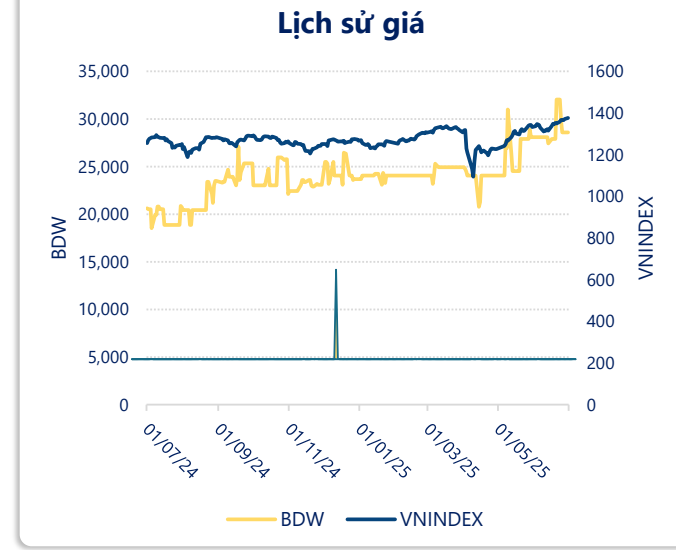
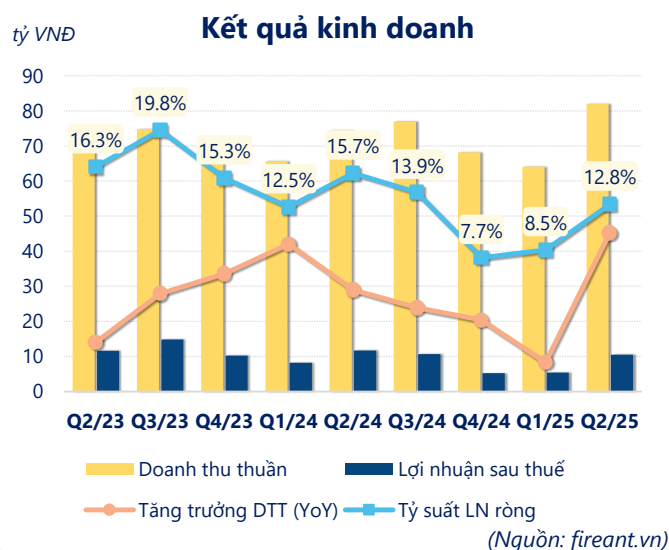
	6T 2025	
LN gộp	47.6	YoY
		▼ 4.60 ▼ 8.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	12.4	QoQ	YoY
		▲ 6.99 ▲ 129%	▼ 0.60 ▼ 4.5%
	tỷ VNĐ		

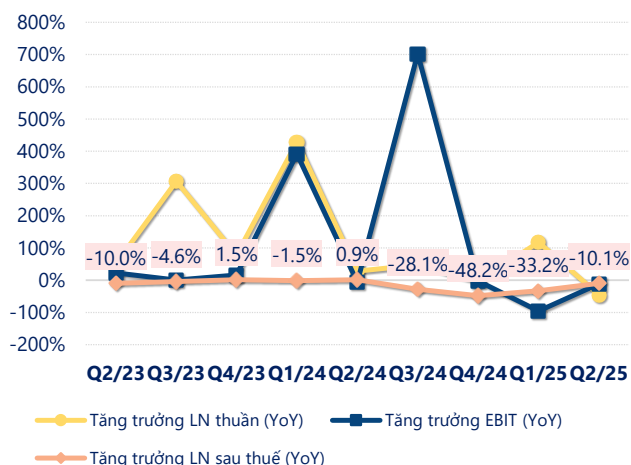
	6T 2025	
LN thuần	17.8	YoY
		▼ 4.90 ▼ 21.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	10.5	QoQ	YoY
		▲ 5.08 ▲ 93.4%	▼ 1.20 ▼ 10.4%
	tỷ VNĐ		

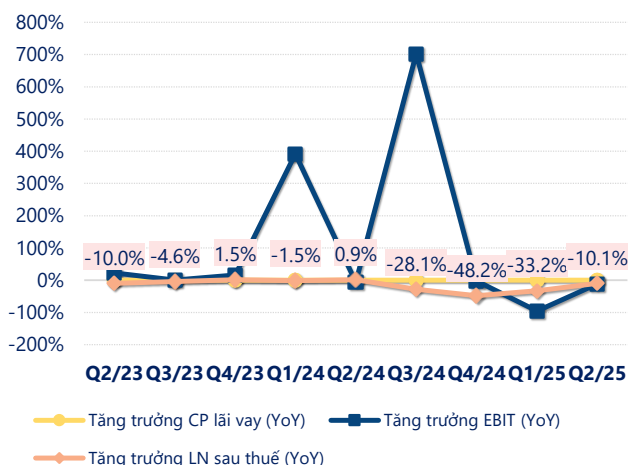
	6T 2025	
LN sau thuế	15.9	YoY
		▼ 4.00 ▼ 20.2%
	tỷ VNĐ	



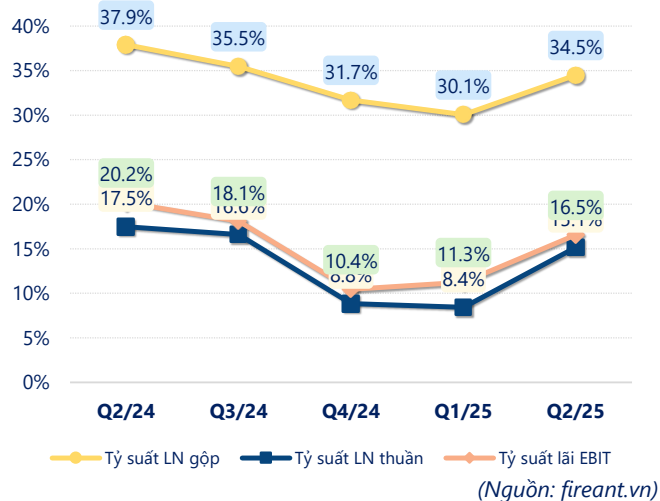
Tăng trưởng lợi nhuận



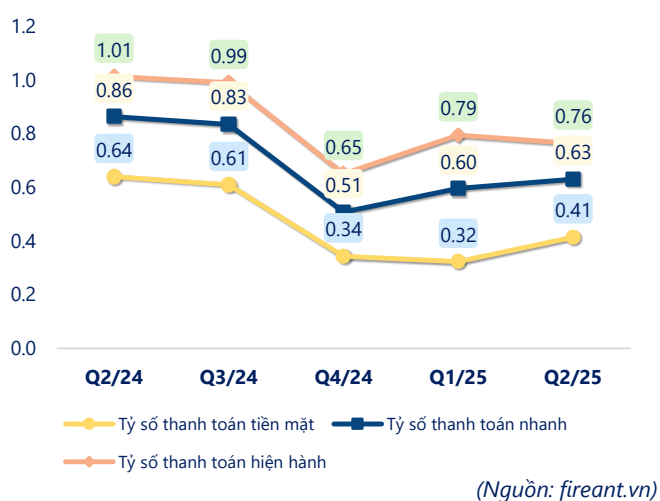
Tăng trưởng chi phí



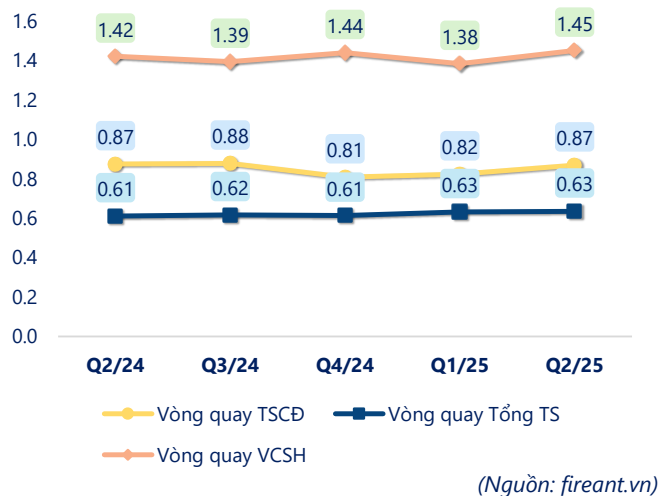
Tỷ suất lợi nhuận



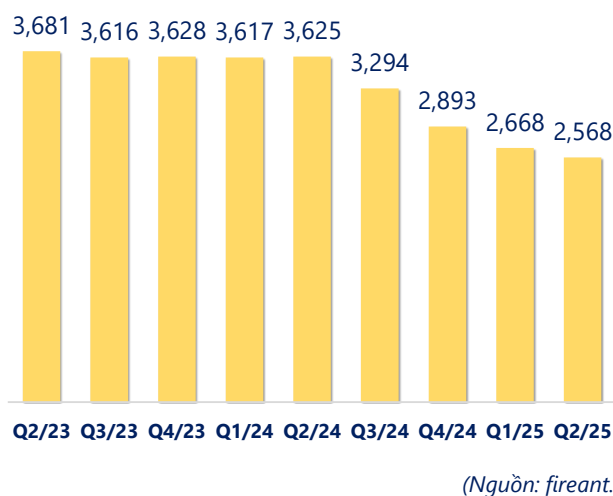
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	82.0	74.5	10.0%	146	140	4.3%
Giá vốn hàng bán	53.7	46.2	16.2%	98.6	87.9	12.2%
Lợi nhuận gộp	28.3	28.2	0.3%	47.6	52.2	-8.9%
Doanh thu HĐTC	0.08	0.19	-55.7%	0.13	0.44	-69.9%
Chi phí TC	0.43	0.36	20.6%	0.84	1.23	-31.4%
Chi phí lãi vay	0.43	0.36	20.6%	0.84	1.23	-31.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.59	9.49	1.0%	17.7	17.6	1.1%
Chi phí QLDN	5.93	5.56	6.7%	11.3	11.1	1.5%
LN thuần từ HĐKD	12.4	13.0	-4.5%	17.8	22.7	-21.6%
Lợi nhuận khác	0.72	1.65	-56.5%	2.12	2.23	-5.0%
LN trước thuế	13.1	14.7	-10.7%	19.9	25.0	-20.1%
Lợi nhuận sau thuế	10.5	11.7	-10.4%	15.9	19.9	-20.2%
LNST của CĐ cty mẹ	10.5	11.7	-10.4%	15.9	19.9	-20.2%

(Nguồn: fireant.vn)

